

TRONG SỐ NÀY

- ▣ **Tái cơ cấu ngành nông nghiệp-Các giải pháp thúc đẩy**
- ▣ **Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế**
- ▣ **Thương mại nông sản**
- ▣ **Các văn bản quy phạm lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT mới được ban hành tháng 5/2015**

TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP – CÁC GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY

Triển khai tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giữa bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều khó khăn, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã nỗ lực chỉ đạo và quyết liệt thực hiện các nội dung và giải pháp nên đã có tác động tích cực đến hiệu quả phát triển sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân.

Đến nay, đã có 24 quy hoạch phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp. Trong đó, đã có 17 quy hoạch trên phạm vi cả nước, 7 quy hoạch vùng, khu vực, địa bàn cụ thể. Đặc biệt, thông qua việc thực hiện Đề án này, đã hoàn thành quy hoạch khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao trên cả nước.

Những kết quả đáng ghi nhận năm 2014:

Tăng trưởng toàn ngành đạt tốc độ cao hơn, giá trị sản xuất tăng 3,9%, tốc độ tăng GDP của ngành đạt 3,49%, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt gần 31 tỷ USD, tăng 11,2% so với năm 2013.

Chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện, tỷ trọng giá trị gia tăng trong giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đã tăng từ 57% năm 2010 lên 67,8% năm 2014.

Bên cạnh những kết quả ban đầu đạt được, Bộ trưởng



Cao Đức Phát đã chỉ ra những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai: “Nhận thức về tái cơ cấu ngành, cách tiếp cận trong nhiều lĩnh vực chậm thay đổi, tư duy cũ vẫn còn ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận cán bộ, địa phương. Hơn nữa, việc triển khai thực hiện chủ trương trên chưa đồng bộ, đồng đều ở các địa phương. Nhiều địa phương chưa thực sự quan tâm dẫn tới kết quả thể hiện trên thực tiễn chưa nhiều”.

Một trong những mấu chốt quan trọng nhất của tái cơ cấu ngành là đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất còn chậm, nhất là trong lĩnh vực lâm nghiệp, chăn nuôi. Khu vực kinh tế hợp tác và hợp tác xã chưa phát triển mạnh. Vấn đề kinh tế hộ nhỏ lẻ, manh mún ngày càng bộc lộ những hạn chế, yếu kém khiến thu nhập và đời sống nhân dân, nhất là

nông dân vùng sâu, vùng xa, còn thấp.

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp là chủ trương lớn, là quá trình triển khai dài hơi gắn với tái cơ cấu toàn nền kinh tế, mục tiêu là nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp một cách bền vững, góp phần cải thiện

đời sống nhân dân. Vì vậy, việc đưa ra lý luận để tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng trong thực tế phải được tiến hành thường xuyên. Các viện, trường và cơ quan chuyên môn cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ với nhau để đề ra các giải pháp, nhóm giải pháp chỉ đạo và thực hiện hiệu quả tái cơ cấu. (TH)

BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH VỀ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG NÂNG CAO GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

Nhằm giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, để xuất những phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành hỗ trợ thực hiện Đề án, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành về Tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2015-2020 tại Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2015. Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải là trưởng ban chỉ đạo.

Tại cuộc họp lần thứ nhất của Ban chỉ đạo Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải nhận định: để thấy rõ được chuyển biến từ Đề án này cần có sự thay đổi và nhận thức đúng đắn từ tư duy của lãnh đạo các bộ, ngành và địa phương.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh, cần xác định thị trường là yếu tố quan trọng. Cùng với đó phải đẩy mạnh việc tìm hiểu luật pháp, đặc biệt là các luật về thương mại cho người dân và doanh nghiệp. Trước yêu cầu của hội nhập, người dân và doanh nghiệp cần tiếp cận mạnh mẽ hơn nữa về luật không chỉ luật trong nước mà cả luật của những nước đối tác.

Thống nhất về hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành trong thời gian tới, Phó Thủ tướng yêu cầu phải triển khai mạnh mẽ việc tuyên truyền. Phạm vi triển khai chương trình phải từ cấp xã trở lên, lấy nông dân làm đối tượng chính. Địa phương cần đẩy mạnh tuyên



Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải chủ trì cuộc họp đầu tiên của Ban chỉ đạo liên ngành về tái cơ cấu nông nghiệp, ngày 19/5/2015.

truyền đến người dân và doanh nghiệp về sức ép cạnh tranh trong thời gian tới để có động lực phải tự liên kết để thay đổi quan hệ sản xuất.

Công tác thị trường phải được quan tâm hơn, đặc biệt là sự cạnh tranh và những cơ hội thị trường sắp tới mở ra. Phó Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ Công Thương và Nông nghiệp và PTNT phải phối hợp chặt chẽ hơn nữa để nâng cao năng lực dự báo, thông tin cho người dân biết để định hướng sản xuất.

“Cần đẩy mạnh chế biến sâu trong sản xuất nông nghiệp, nên tập trung vào những sản phẩm có lợi thế để tăng tỷ lệ chế biến. Chỉ có thể chế biến sâu, quy mô lớn thì chúng ta mới thực sự làm chủ các sản phẩm nông sản được”, Phó Thủ tướng nhận định. (VA)

KIỆN TOÀN HỆ THỐNG QUẢN LÝ NGÀNH VÀ NÂNG CAO NGUỒN NHÂN LỰC

Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ đã thống nhất ban hành Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 hướng dẫn

nhiệm vụ của các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở NN&PTNT. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các tỉnh, thành phố kiện toàn hệ thống tổ chức ngành Nông nghiệp và PTNT đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến cơ sở.

Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 695/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/3/2015 về kế hoạch thực hiện năm 2015 Đề án kiện



Hội nghị triển khai thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV

toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tổ chức sự nghiệp công lập thuộc Bộ và Quyết định số 713/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/3/2015 về kế hoạch thực hiện

năm 2015 Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2014- 2020 phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị này để hướng dẫn ngành NN&PTNT các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện các Thông tư, Đề án nêu trên với mục đích kiện toàn hệ thống tổ chức ngành NN&PTNT theo hướng tinh gọn, thống nhất, thông suốt và hiệu quả; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý ngành và phù hợp với chủ trương cải cách hành chính nhà nước, cải cách công vụ, công chức của Chính phủ, hướng tới phục vụ hàng chục triệu hộ nông dân được tốt hơn, xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại và góp phần xây dựng đất nước Việt Nam phát triển, thịnh vượng. (TV)

HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

HỘI NHẬP QUỐC TẾ-CƠ HỘI ĐỂ PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP



Bộ trưởng Cao Đức Phát chủ trì hội nghị

Phát biểu tại Hội nghị: “Hội nhập kinh tế quốc tế của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn”, Bộ trưởng Cao Đức Phát nhấn mạnh: khi hội nhập với kinh tế khu vực và quốc tế, để bảo vệ sản xuất trong nước các nước thường áp dụng hàng rào phi thuế quan. Việt Nam áp dụng biện pháp kiểm dịch thực vật và an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP). Tuy nhiên, xu hướng sắp tới là chúng ta sẽ tiến đến thực hiện theo các thông lệ, quy định và tiêu chuẩn của quốc tế chứ không phải các nước tùy tiện đặt ra.

Hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và trong lĩnh vực nông nghiệp là tất yếu, vì thế chúng ta cần bàn để tiến lên chứ ko phải để tụt lùi. Hội nhập là quá trình không thể quay đầu lại. Chúng ta không thể quay trở lại cơ chế bảo hộ trước đây.

Cần thực hiện tốt Chương trình tái cơ cấu (TCC) nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Các địa phương cần tìm hiểu nội dung hội nhập để cho vào chương trình kế hoạch của huyện, xã, doanh nghiệp về TCC, và chọn lĩnh vực ưu tiên để thực hiện.

Cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại đối với tất cả các mặt hàng, nhất là nhóm hàng nông, lâm, thủy sản cả nội địa và tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm.
2. Phải đảm bảo an toàn dịch bệnh và tổ chức sản xuất theo hình thức chuỗi giá trị.
3. Thực hiện tái cơ cấu sản xuất các ngành hàng nông sản xuất khẩu, tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh để cạnh tranh hiệu quả với hàng nhập khẩu tại thị trường trong nước và đáp ứng yêu cầu hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu.
4. Cung cấp thông tin thị trường cho các mặt hàng chủ lực và thị trường chính để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động đầu tư, định hướng kinh doanh, xây dựng quan hệ đối tác. (HH)

NHỮNG FTA ĐẦU TIÊN NĂM 2015 THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – HÀN QUỐC (VKFTA)

Được sự ủy quyền của Chính phủ hai nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Vũ Huy Hoàng và Bộ trưởng Bộ Thương mại Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc Yoon Sang-jik đã chính thức ký Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc tại Hà Nội, Việt Nam vào ngày 5/5/2015, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng và đại diện các Bộ, ngành cơ quan liên quan hai nước.

Đây là Hiệp định Thương mại tự do đầu tiên trong số các Hiệp định FTA song phương giữa Việt Nam với các đối tác kinh tế đã cơ bản hoàn tất đàm phán năm 2014, được chính thức ký kết trong năm 2015.

Với nội dung đã được thỏa thuận, dự kiến Hiệp định sẽ mang lại những tác động tích cực về nhiều mặt đối với Việt Nam. Về kinh tế, thương mại, đầu tư, tương tự như nội dung cam kết WTO hay các FTA khác mà Việt Nam đã tham gia hoặc đang đàm phán, việc ký kết Hiệp định VKFTA sẽ giúp hoàn thiện hơn nữa môi trường kinh doanh, phân bổ và sử dụng nguồn lực xã hội một cách hiệu quả hơn, từ đó thúc đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Theo Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng, về tổng thể, những đối tượng được hưởng lợi của Việt Nam thông qua Hiệp định này trước hết là khu vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn, khu vực công nghiệp chế biến, khu vực công nghiệp sử dụng nhiều lao động như là dệt may và da giày.



Lễ ký chính thức hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA), ngày 5/5/2015 tại Hà Nội

Bên cạnh việc ký Hiệp định Thương mại tự do, lãnh đạo hai Bên cũng đã trao đổi một số biện pháp tiếp tục thúc đẩy hợp tác thương mại giữa hai nước. Trong đó, Hàn Quốc cam kết sẽ giúp đỡ Việt Nam (i) phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, ngành mà hiện nay Việt Nam còn yếu; (ii) tạo điều kiện để các sản phẩm nông nghiệp trong đó có thủy sản, rau quả của Việt Nam sẽ được xuất khẩu sang Hàn Quốc với khối lượng ngày càng tăng và được hưởng thuế suất ưu đãi; và (iii) phía Hàn Quốc cũng cam kết thúc đẩy các dự án trong lĩnh vực năng lượng, đặc biệt là năng lượng điện và năng lượng dầu khí.

Với nội dung toàn diện, Hiệp định VKFTA dự báo sẽ đem lại những lợi ích xã hội tích cực nhờ tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người lao động Việt Nam, nâng cao thu nhập, đặc biệt của nhóm lao động phổ thông, lao động không có tay nghề cao, góp phần xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn. (HNN)

FTA GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH KINH TẾ Á-ÂU



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Thủ tướng 5 nước thành viên Liên minh Kinh tế Á-Âu, lãnh đạo Ban thường trực Liên minh Kinh tế Á-Âu tại Lễ ký kết Hiệp định thương mại tự do. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Phát biểu tại Lễ ký, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định, là một thành viên năng động của ASEAN, Việt Nam sẽ nỗ lực để Liên minh Kinh tế Á-Âu mở rộng quan hệ với Cộng đồng ASEAN - một thị trường thống nhất phát triển năng động có trên 600 triệu dân với GDP đạt khoảng 2.500 tỷ USD. Đồng thời, Thủ tướng cho biết, Việt Nam cũng đang đẩy nhanh kết thúc đàm phán nhiều FTA với các đối tác lớn, như vậy, khi đầu tư, kinh doanh với Việt Nam, doanh nghiệp của các nước thành viên Liên minh sẽ có cơ hội thuận lợi trong tiếp cận thị trường của nhiều nền kinh tế lớn trên

thế giới (như Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc, Canada, Australia, New Zealand, Hàn Quốc...).

Hiệp định bao gồm các Chương chính về Thương mại hàng hóa, Quy tắc xuất xứ, Phòng vệ thương mại, Thương mại dịch vụ, Đầu tư, Sở hữu trí tuệ, Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS), Quy tắc xuất xứ, Thuận lợi hóa hải quan, Phòng vệ thương mại, Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), Công nghệ điện tử trong thương mại, Cạnh tranh, Pháp lý và thể chế.

Về hàng hóa, Liên minh Kinh tế Á-Âu (Liên minh) đã dành cho Việt Nam ưu đãi, tạo thêm nhiều cơ hội xuất khẩu quan trọng đối với các nhóm hàng Việt Nam có lợi ích cơ bản như nông sản và hàng công nghiệp như dệt may, da giày, đồ gỗ và một số sản phẩm chế biến.

Một nội dung quan trọng của Hiệp định này là phía Liên minh sẽ áp dụng mức thuế suất 0% cho tất cả các mặt hàng thủy sản của Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Cùng với việc xóa bỏ thuế quan, hai bên sẽ triển khai tích cực Chương về SPS, trong đó có các nội dung về công nhận tương đương đối với các biện pháp hoặc hệ

thống quản lý trong lĩnh vực liên quan, công nhận lẫn nhau về các khái niệm về thích ứng với điều kiện khu vực, sử dụng kết quả kiểm toán, thông tin của các tổ chức quốc tế lớn; thúc đẩy hợp tác, triển khai các sáng kiến thuận lợi hóa thương mại và hỗ trợ kỹ thuật và thiết lập cơ chế tham vấn hiệu quả giữa hai Bên.

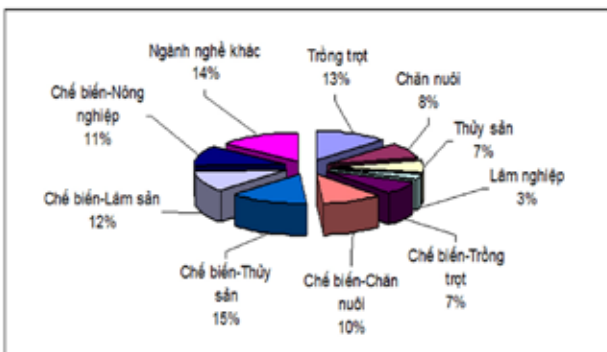
Phía Việt Nam đồng ý mở cửa thị trường có lộ trình cho Liên minh đối với một số sản phẩm chăn nuôi, một số mặt hàng công nghiệp gồm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải... Các mặt hàng này nhìn chung đều không cạnh tranh với hàng hóa Việt Nam mà ngược lại góp phần làm đa dạng hóa thêm thị trường tiêu dùng trong nước. Riêng đối với các mặt hàng nông sản, tuy là các mặt hàng được phía Liên minh coi thuộc diện ưu tiên và đã được Việt Nam đồng ý mở cửa ngay, chẳng hạn như sữa và các sản phẩm sữa, một số sản phẩm ngũ cốc..., nhưng trong bối cảnh hiện nay, do sản xuất nông nghiệp của phía bạn chủ yếu phục vụ nhu cầu nội địa và chưa tập trung cho xuất khẩu nên dự báo trong 5 năm đầu thực thi Hiệp định, ngành nông nghiệp Việt Nam sẽ không bị tác động rõ rệt bởi việc nhập khẩu mặt hàng nông sản từ Liên minh.

ĐẦU TƯ FDI CHO NÔNG NGHIỆP: HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY

Góp phần vào thành công của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thời gian qua, phải kể đến vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Đây là nguồn lực làm tăng tổng vốn đầu tư cho ngành; Thúc đẩy sản xuất hàng hoá trong nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng và hướng mạnh ra xuất khẩu; Cải thiện năng suất, chất lượng, hiệu quả và tính cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp; Tạo công ăn việc làm và thu nhập cho lao động nông thôn.

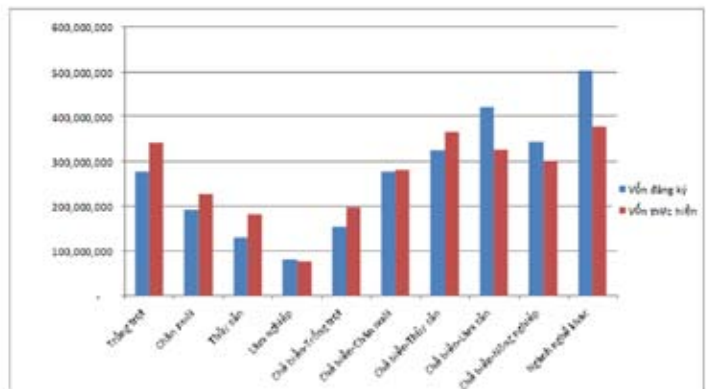
Theo số liệu thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến năm 2014, tổng số dự án lũy kế còn hiệu lực trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp là 512 với tổng số vốn đăng ký trên 3,43 tỷ USD (tương đương khoảng 70.000 tỷ VND), trong đó chế biến nông lâm thủy sản, trồng trọt là các lĩnh vực thu hút nhiều nhất.

Cơ cấu số dự án FDI trong ngành nông nghiệp và PTNT (%)



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Cơ cấu phân bổ vốn FDI trong ngành nông nghiệp và PTNT (USD)



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

So với các lĩnh vực khác, dòng vốn FDI đầu tư vào ngành nông nghiệp còn khá hạn chế, vốn FDI chỉ chiếm 3,06% tổng số dự án FDI và 1,35% tổng số vốn đăng ký của các dự án FDI trong cả nước.

Nguyên nhân khách quan: sản xuất nông nghiệp Việt Nam nhỏ lẻ, manh mún; Cơ sở hạ tầng và dịch vụ phụ trợ còn thiếu và yếu; Chất lượng và năng suất lao động thấp; Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh và biến động thị trường;

- Nguyên nhân chủ quan: nhận thức, chủ trương về đầu tư FDI trong nông nghiệp chưa nhất quán; Chính sách còn thiếu rõ ràng, hay thay đổi; Thủ tục hành chính còn phức tạp; Công tác xúc tiến đầu tư chưa thực sự hiệu quả.

Giải pháp tăng cường thu hút các nguồn vốn nước ngoài vào ngành nông nghiệp Việt Nam

Mục tiêu cụ thể từ nay tới năm 2030

(i) Nâng tổng số vốn FDI lên mức 4,5 tỷ USD vào năm 2020 và 6 tỷ USD vào năm 2030, nâng tỷ trọng vốn đầu tư FDI trong nông nghiệp trên tổng đầu tư FDI trong toàn bộ nền kinh tế lên mức khoảng từ 4-5% vào sau năm 2020;

(ii) Tăng cường thu hút FDI có chất lượng và giá trị gia tăng cao, sử dụng và bảo vệ tốt tài nguyên thiên nhiên, sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, tạo thêm nhiều việc làm và hỗ trợ cho những khâu yếu trong chuỗi giá trị nông sản, thúc đẩy công tác xúc tiến đầu tư FDI vào nông nghiệp một cách hiệu quả và đồng bộ;

(iii) Nâng giá trị hàng nông sản xuất khẩu của khu vực FDI trong nông nghiệp trên địa bàn cả nước từ 10-15% vào năm 2020 so với năm 2015 và 30-40% vào năm 2030;

(iv) Các hình thức thu hút FDI cho nông nghiệp phù hợp được mở rộng và hoàn thiện như hình thức đối tác công tư (PPP), liên doanh, liên kết, hợp đồng với người

nông dân bên cạnh hình thức đầu tư 100% vốn nước ngoài.

Lĩnh vực ưu tiên đầu tư:

- Khoa học công nghệ nhằm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm thông qua chuỗi giá trị

- Ứng dụng công nghệ cao vào chế biến, tăng cường quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng thương hiệu cho các hàng hoá nông lâm thủy sản.

Giải pháp:

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc kêu gọi đầu tư FDI vào ngành
- Nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư
- Chính sách khuyến khích đầu tư
- Tăng cường phối hợp có hiệu quả giữa Trung ương và địa phương trong việc kêu gọi đầu tư.

(ĐPH-LTV)

THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN

GẠO VIỆT SẼ THÀNH THƯƠNG HIỆU “HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI”



Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án phát triển thương hiệu gạo Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với mục tiêu đưa gạo Việt Nam trở thành thương hiệu hàng đầu thế giới về chất lượng và an toàn thực phẩm. Đề án đặt ra mục tiêu đạt 50% sản lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu gạo Việt Nam, trong đó 30% tổng sản lượng gạo xuất khẩu là nhóm gạo thơm và gạo đặc sản.

Theo đó, đề án đặt ra mục tiêu là xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam nhằm định vị giá trị, hình ảnh sản phẩm gạo Việt Nam, nâng cao sự nhận biết của các nhà sản xuất, nhập khẩu, phân phối và người tiêu dùng trong nước và ngoài nước đối với các sản phẩm gạo của Việt Nam, tạo cơ sở để củng cố và phát triển thị trường, nâng cao giá trị gia tăng, thị phần và sức cạnh tranh của sản phẩm gạo Việt Nam trên thị trường thế giới.

Phấn đấu đến năm 2020, hình ảnh gạo Việt Nam được quảng bá, giới thiệu rộng rãi trong nước và đến ít nhất 20 thị trường xuất khẩu; thương hiệu gạo quốc gia được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ dưới hình thức nhãn hiệu chứng nhận tại Việt Nam và ít nhất 50 quốc gia; phấn đấu đạt 20% sản lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu gạo Việt Nam.

Đến năm 2030, các vùng sản xuất lúa gạo xuất khẩu ổn định, hiệu quả và bền vững, đưa gạo Việt Nam trở thành thương hiệu hàng đầu thế giới về chất lượng, an toàn thực phẩm; phấn đấu đạt 50% sản lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu gạo Việt Nam, trong đó 30% tổng sản lượng gạo xuất khẩu là nhóm gạo thơm và gạo đặc sản.

Cần xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng thương hiệu gạo quốc gia trong xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng giống, công nghệ hỗ trợ, quản lý chất lượng, xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm gạo; xây dựng và phát triển các thương hiệu gạo vùng, địa phương cho các sản phẩm gạo đặc sản, giống địa phương, phù hợp với định hướng thương hiệu gạo quốc gia.

Ưu tiên lựa chọn 3 giống đặc sản tại vùng đồng bằng sông Cửu Long để hỗ trợ xây dựng, phát triển thành thương hiệu gạo vùng, địa phương hướng tới trở thành thương hiệu gạo quốc gia bao gồm: giống jasmine, giống lúa thơm và giống nếp đặc sản...

(NTT)

VĂN BẢN LUẬT NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH THÁNG 5/2015

Ngày ban hành	Nội dung
Thủ tướng Chính phủ	
04/05/2015	Quyết định số 575/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030
27/04/2015	Nghị định 40/2015/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.
06/01/2015	Quyết định 08/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015
21/05/2015	Quyết định số 706/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển thương hiệu gạo Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
20/05/2015	Chỉ thị số 08/CT-TTg về công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp quốc gia.
13/05/2015	Quyết định 636/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Rau quả, Nông sản.
13/05/2015	Quyết định 624/QĐ-TTg về việc phê duyệt danh mục Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Xây dựng năng lực Ban quản lý dự án chuyên nghiệp” do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ.
Văn phòng Chính phủ	
05/01/2015	Thông báo 01/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.
27/05/2015	Thông báo 180/TB-VPCP về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành về tái cơ cấu ngành nông nghiệp .
21/05/2015	Thông báo 175/TB-VPCP về kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Hội nghị trực tuyến sơ kết 06 năm (2009-2014) triển khai thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo.
20/05/2015	Thông báo 173/TB-VPCP về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại Hội nghị toàn quốc về tình hình triển khai thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.
18/05/2015	Công văn 3522/VPCP-KTN về việc trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
18/05/2015	Quyết định 1786/QĐ-BNN-CB về việc bãi bỏ một số điều của Thông tư 04/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
21/05/2015	Thông báo 3589/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Vũ Văn Tám về Hội nghị “Triển khai công tác quản lý lợn đực giống và kiểm tra thức ăn chăn nuôi”.
21/05/2015	Thông báo 3941/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Bộ trưởng Cao Đức Phát về Hội nghị “Bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong chăn nuôi”.
24/04/2015	Thông tư 18/2015/TT-BNNPTNT về việc quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
22/04/2015	Thông tư liên tịch 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC về việc hướng dẫn phương pháp xác định giá trị rừng sản xuất là rừng trồng, vườn cây để thực hiện sắp xếp, chuyển đổi các công ty nông, lâm nghiệp.
Bộ Công Thương	
14/05/2015	Quyết định số 4665/QĐ-BCT phê duyệt “Quy hoạch phát triển sản xuất sản phẩm cao su Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”.
Bộ Ngoại giao	
13/03/2015	Thông báo 10/2015/TB-LPQT về hiệu lực của Thư trao đổi sửa đổi lần 1 Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Thụy Sĩ về Dự án “Thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá phục vụ công tác quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2”.
Các văn bản liên quan khác	
13/05/2015	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định 17/2015/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên.
14/05/2015	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định 21/2015/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.